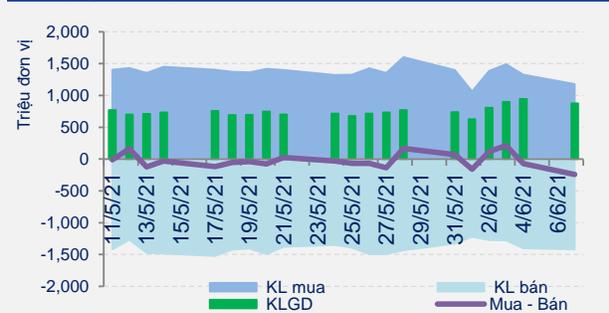
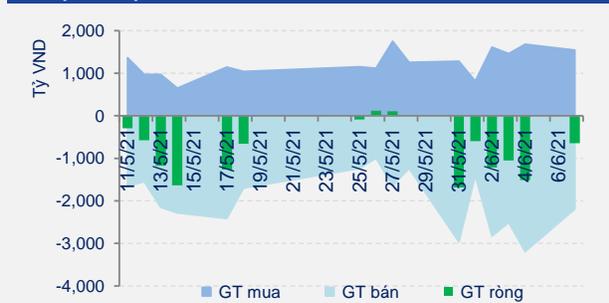


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 7/6/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,358.78	318.63
% Thay đổi	↓ -1.11%	↓ -3.38%
KLGD (CP)	876,692,825	227,567,038
GTGD (tỷ đồng)	28,922.37	5,562.21
Tổng cung (CP)	1,420,506,000	312,935,900
Tổng cầu (CP)	1,178,640,500	269,089,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	48,881,500	2,726,342
KL mua (CP)	35,545,000	1,689,600
GTmua (tỷ đồng)	1,543.74	43.79
GT bán (tỷ đồng)	2,190.59	86.96
GT ròng (tỷ đồng)	(646.85)	(43.17)

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -2.21%	21.1	3.5	1.4%
Công nghiệp	↓ -0.06%	17.7	2.4	7.2%
Dầu khí	↓ -0.07%	27.8	2.0	5.8%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.64%	-	9.1	1.4%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.30%	16.9	2.4	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.08%	19.6	3.9	5.6%
Ngân hàng	↓ -3.27%	14.1	2.8	32.9%
Nguyên vật liệu	↓ -0.58%	16.0	2.9	14.3%
Tài chính	↑ 0.22%	19.7	3.4	29.2%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -0.73%	15.4	2.4	1.6%
VN - Index	↓ -1.11%	18.7	3.3	
HNX - Index	↓ -3.38%	17.8	3.7	

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh sau chuỗi sáu phiên tăng điểm liên tiếp với thanh khoản tiếp tục ở mức cao. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 15,27 điểm (-1,11%) xuống 1.358,78 điểm; HNX-Index giảm 11,13 điểm (-3,38%) xuống 318,63 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 1.064 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh đạt 32.999 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 289 mã tăng, 107 mã tham chiếu, 399 mã giảm. Thị trường tăng nhẹ vào đầu phiên nhưng áp lực bán gia tăng sau đó đã khiến các chỉ số đồng loạt đảo chiều xuống sắc đỏ. Lực bán mạnh ở các cổ phiếu ngành ngân hàng là nguyên nhân chính khiến thị trường rơi mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần. Nhóm này chiếm đa số trong top 10 đóng góp giảm như BID (-4,5%), TCB (-4%), CTG (-3,7%), VCB (-1,8%), MBB (-4,3%), ACB (-5,1%), STB (-4,5%), SSB (-4,4%)... Ở chiều ngược lại, VIC (+1,7%), GVR (+5%), VHM (+1,4%) là 3 cổ phiếu ra sức tìm hãm đà giảm của chỉ số. Đối với HNX-Index, sắc đỏ của SHB (-7,7%) là nguyên nhân chính khiến chỉ số này mất hơn 11 điểm. Nổi bật nhất trong phiên hôm nay là các cổ phiếu ngành dầu khí khi hầu hết các mã ngành này kết phiên với sắc xanh tích cực. Sắc tím xuất hiện ở PVC (+9,6%), trong khi đó mức giá trần cũng đã có lúc xuất hiện ở PXS (+6,3%) và PVD (+4,7%). BSR (+5,7%) cũng không chịu kém cạnh khi tăng hơn 5%, PVT (+4,5%) tăng trên 4%; PET (+3,1%), OIL (+3,4%) tăng trên 3%.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index điều chỉnh trở lại sau chuỗi sáu phiên tăng điểm liên tiếp với thanh khoản tiếp tục ở mức cao cho thấy áp lực bán ra trong phiên hôm nay là tương đối mạnh. Tuy nhiên, nếu xét trên góc nhìn xu hướng thị trường dựa vào các đường trung bình thì chỉ số VN-Index vẫn đang nằm trên lần lượt các đường MA20 và MA50 cho thấy xu hướng vẫn chưa có gì thay đổi và phiên giảm hôm nay chỉ là một phiên trao đổi kỳ vọng giữa các nhà đầu tư với nhau. Và nếu xét trên góc nhìn sóng Elliott thì ngưỡng 1.400 điểm mới thực sự là một kháng cự mạnh của sóng tăng 5 hiện tại. Theo đó, trong phiên giao dịch tiếp theo 8/6, thị trường có thể sẽ tiếp tục giằng co và rung lắc ở vùng giá hiện tại. Nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục nên tận dụng những phiên tăng điểm để giảm tỷ trọng về an toàn hoặc chốt lời với những cổ phiếu đã đạt tới mức giá mục tiêu. Những nhà đầu tư với tỷ trọng thấp nên hạn chế mua đuổi, chờ đợi những nhịp điều chỉnh sâu hơn để tham gia trở lại.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

7/6/2021

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng nhẹ vào đầu phiên sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 1.375,74 điểm. Nhưng sau đó, áp lực chốt lời gia tăng mạnh khiến chỉ số đảo chiều xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 1.347,21 điểm. Về chiều, cầu bắt đáy gia tăng giúp thu hẹp mức giảm. Kết phiên, VN-Index giảm 15,27 điểm (-1,11%) xuống 1.358,78 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: BID giảm 2.200 đồng, TCB giảm 2.200 đồng, CTG giảm 2.000 đồng. Ở chiều ngược lại, VIC tăng 2.000 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 330,648 điểm. Nhưng ngay sau đó, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số điều chỉnh xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 317,091 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 11,13 điểm (-3,38%) xuống 318,63 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB giảm 2.500 đồng, THD giảm 4.900 đồng, BAB giảm 2.000 đồng. Ở chiều ngược lại, IDJ tăng 1.300 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 660,17 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 13,9 triệu cổ phiếu. HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 526,7 tỷ đồng tương ứng với 9,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 225,1 tỷ đồng tương ứng với 1,8 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VRE là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 156,8 tỷ đồng tương ứng với 4,7 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 43,83 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1 triệu cổ phiếu. SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 17,3 tỷ đồng tương ứng với 554 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VND với 14 tỷ đồng tương ứng với 244 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,4 tỷ đồng tương ứng với 89,5 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### Sản xuất công nghiệp vẫn tăng dù dịch Covid-19 diễn biến phức tạp

Sản xuất công nghiệp tháng 5 ước tăng 1,6% so với tháng trước và tăng gần 12% so với cùng kỳ năm ngoái dù dịch Covid-19 diễn biến phức tạp từ cuối tháng 4 và ảnh hưởng trực tiếp đến một số khu công nghiệp tại Bắc Giang và Bắc Ninh.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index điều chỉnh sau sáu phiên tăng điểm liên tiếp với khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy áp lực bán ra trong phiên hôm nay là khá mạnh.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là kịch bản sóng Elliott với sóng tăng 3 đã kết thúc khi tăng từ ngưỡng 925 điểm lên ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci extension 161,8% sóng tăng 1) và sóng điều chỉnh 4 cũng đã kết thúc với target theo kịch bản tiêu chuẩn là quanh ngưỡng 1.040 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 3) và kịch bản tiêu cực hơn là quanh ngưỡng 990 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 3).

Sóng tăng 5 với độ dài theo lý thuyết trong kịch bản tiêu chuẩn bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm đã đạt được trong phiên 12/4/2021.

Trong kịch bản tích cực hơn, sóng tăng 5 có thể nổi dài lên với target quanh ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Và điều này cũng đã đạt được trong phiên 31/5. Theo đó, xét trên góc độ lý thuyết, hiện không có một ngưỡng hay vùng target nào cho sóng 5.

Tuy nhiên, sóng tăng 5 khó có khả năng mạnh hơn sóng tăng 3 với độ dài trước đó là 400 điểm (từ 800 điểm lên 1.000 điểm) nên có thể coi ngưỡng 1.400 điểm sẽ là kháng cự mạnh của sóng tăng 5 trong đợt này. Theo đó, trong phiên giao dịch tiếp theo 8/6, thị trường có thể sẽ tiếp tục giằng co và rung lắc.

Ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật gần nhất quanh 1.305 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.260 điểm (MA50). Trong kịch bản tiêu cực, thị trường có thể sẽ cần kiểm định lại hai ngưỡng hỗ trợ trên.



## TIN TRONG NƯỚC

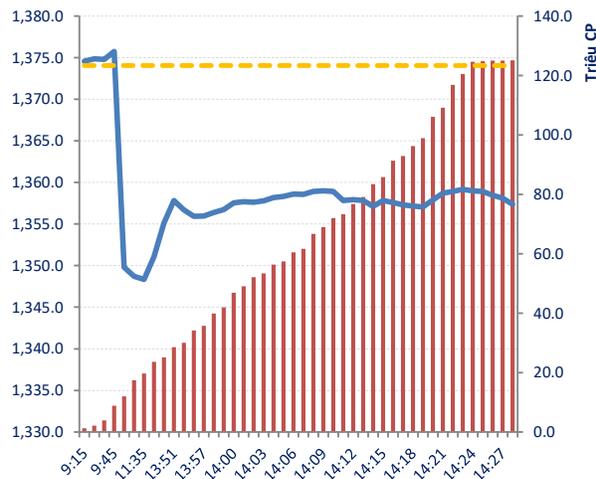
<b>Giá vàng trong nước giảm</b>	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,65 - 57,25 triệu đồng/lượng, giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 250.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
<b>Tỷ giá trung tâm tăng 2 đồng</b>	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 7/6 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.140 VND/USD, tăng 2 đồng so với cuối tuần qua.

## TIN QUỐC TẾ

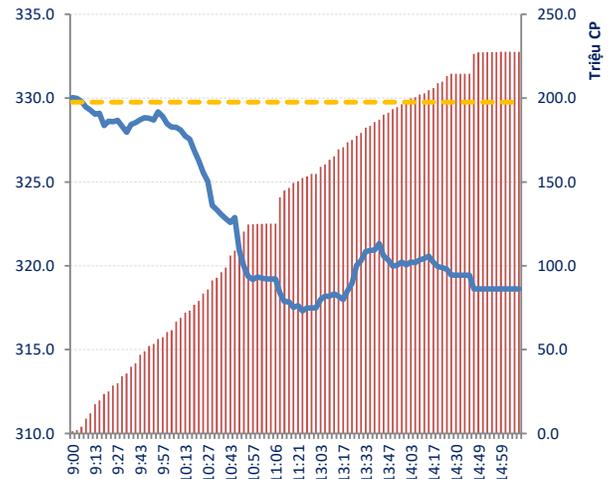
<b>Giá vàng thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 6,55 USD/ounce tương ứng với 0,35% xuống 1.885,45 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng</b>	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,037 điểm tương ứng 0,04% lên 90,170 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2161 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,4139 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 109,43 JPY.
<b>Giá dầu thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,42 USD/thùng tương ứng với 0,6% xuống 69,2 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 4/6, Dow Jones tăng 179,35 điểm tương đương 0,52% lên 34.756,39 điểm. Nasdaq tăng 199,98 điểm tương đương 1,47% lên 13.814,49 điểm. Nasdaq Composite tăng 37,04 điểm tương đương 0,88% lên 4.229,89 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



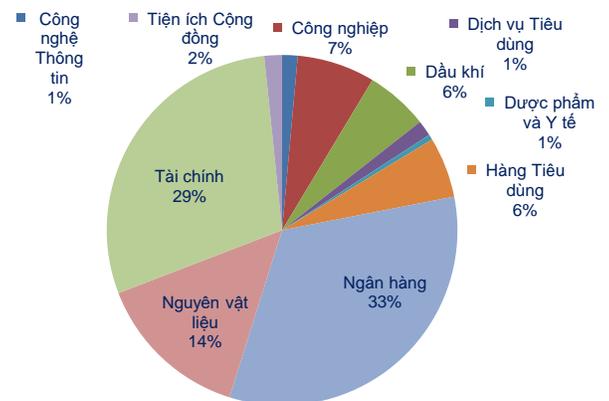
KLGD và HNX-Index trong phiên



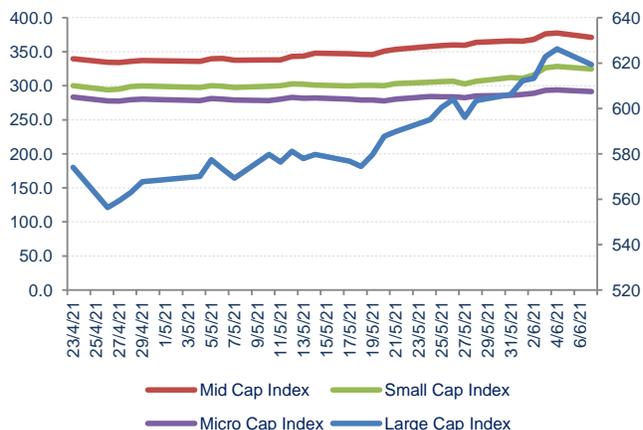
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



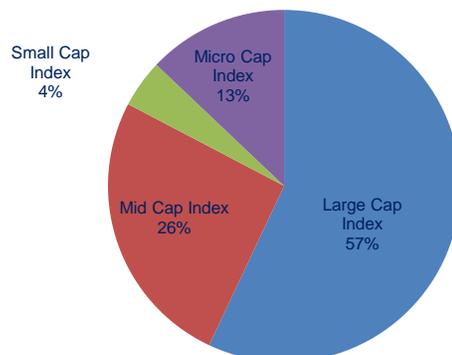
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VRE	4,711,400	HPG	9,888,700
2	OCB	2,598,100	DCM	3,631,700
3	PLX	1,309,700	VIC	1,813,100
4	FUEVFVND	1,107,600	VPB	1,747,800
5	VIX	1,023,800	STB	1,514,600

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVG	100,000	SHB	554,100
2	SHS	89,500	VND	243,800
3	CEO	73,000	GLT	214,500
4	PTS	65,600	PAN	171,500
5	ACM	61,300	PVS	168,141

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VPB	71.70	72.00	↑ 0.42%	46,024,200
STB	32.15	30.70	↓ -4.51%	39,030,700
HPG	54.50	52.70	↓ -3.30%	35,006,300
FLC	14.30	13.45	↓ -5.94%	31,796,800
MBB	41.55	39.75	↓ -4.33%	31,696,500

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	32.50	30.00	↓ -7.69%	36,065,617
PVS	29.70	30.00	↑ 1.01%	24,365,227
SHS	41.30	37.50	↓ -9.20%	20,594,964
HUT	7.20	7.50	↑ 4.17%	13,775,484
IDC	38.30	39.40	↑ 2.87%	9,972,606

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DBT	15.00	16.05	1.05	↑ 7.00%
SFC	24.50	26.20	1.70	↑ 6.94%
SAV	24.60	26.30	1.70	↑ 6.91%
DPR	53.50	57.20	3.70	↑ 6.92%
VMD	29.70	31.75	2.05	↑ 6.90%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GMX	30.00	33.00	3.00	↑ 10.00%
SRA	8.00	8.80	0.80	↑ 10.00%
THT	9.10	10.00	0.90	↑ 9.89%
APP	8.10	8.90	0.80	↑ 9.88%
KKC	17.30	19.00	1.70	↑ 9.83%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMV	15.00	13.95	-1.05	↓ -7.00%
RAL	229.00	213.00	-16.00	↓ -6.99%
CTS	24.00	22.35	-1.65	↓ -6.88%
COM	46.00	42.85	-3.15	↓ -6.85%
FUCVREIT	13.95	13.00	-0.95	↓ -6.81%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHC	35.00	31.00	-4.00	↓ -11.43%
APS	16.00	14.40	-1.60	↓ -10.00%
ART	12.00	10.80	-1.20	↓ -10.00%
DNC	59.00	53.10	-5.90	↓ -10.00%
PPY	16.00	14.40	-1.60	↓ -10.00%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	46,024,200	21.9%	4,627	15.5	3.1
STB	39,030,700	3250.0%	1,495	21.5	2.0
HPG	35,006,300	31.1%	4,054	13.4	3.7
FLC	31,796,800	11.2%	1,748	8.2	1.0
MBB	31,696,500	20.4%	3,635	11.4	2.2

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	36,065,617	14.2%	1,785	18.2	2.4
PVS	24,365,227	5.2%	1,427	20.8	1.1
SHS	20,594,964	30.8%	4,721	8.7	2.3
HUT	13,775,484	-8.7%	(993)	-	0.7
IDC	9,972,606	7.2%	1,035	37.0	2.6

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DBT	↑ 7.0%	2.3%	384	39.1	0.9
SFC	↑ 6.9%	13.4%	2,104	11.6	1.6
SAV	↑ 6.9%	17.9%	3,397	7.2	1.2
DPR	↑ 6.9%	8.4%	4,871	11.0	0.9
VMD	↑ 6.9%	9.8%	2,311	12.8	1.2

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
GMX	↑ 10.0%	29.2%	5,175	5.8	1.6
SRA	↑ 10.0%	-2.0%	(289)	-	0.6
THT	↑ 9.9%	9.9%	1,413	6.4	0.6
APP	↑ 9.9%	3.5%	362	22.4	0.8
KKC	↑ 9.8%	31.3%	4,577	3.8	1.0

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	4,711,400	9.2%	1,175	27.4	2.4
OCB	2,598,100	21.8%	3,437	9.4	1.9
PLX	1,309,700	14.6%	2,913	19.6	2.7
UEVFN	1,107,600	N/A	N/A	N/A	N/A
VIX	1,023,800	38.9%	5,259	5.9	1.9

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVG	100,000	3.6%	466	21.0	0.7
SHS	89,500	30.8%	4,721	8.7	2.3
CEO	73,000	-2.7%	(363)	-	0.8
PTS	65,600	8.5%	1,409	6.9	0.6
ACM	61,300	0.0%	2	1,531.7	0.5

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	409,274	5.2%	1,969	61.5	2.9
VCB	389,061	22.1%	5,708	18.4	3.9
VHM	343,754	31.2%	8,023	13.0	3.6
HPG	243,775	31.1%	4,054	13.4	3.7
CTG	201,064	20.8%	4,761	11.3	2.2

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	70,385	51.6%	10,779	18.7	12.4
SHB	62,580	14.2%	1,785	18.2	2.4
BAB	21,468	7.7%	897	33.8	2.5
VCS	16,240	39.6%	9,561	10.6	3.8
PVS	14,196	5.2%	1,427	20.8	1.1

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
FTM	2.68	-60.2%	(4,068)	-	0.6
EVG	2.51	2.1%	270	43.7	0.9
VDS	2.34	29.6%	3,383	6.7	1.8
DRH	2.29	5.4%	760	13.8	0.7
IJC	2.25	23.7%	3,606	9.5	2.2

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LUT	2.96	0.1%	6	777.9	0.4
TDT	2.79	9.4%	1,118	11.3	1.0
WSS	2.58	-0.5%	(45)	-	1.0
ACM	2.44	0.0%	2	1,531.7	0.5
APP	2.33	3.5%	362	22.4	0.8



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---